CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 22 ; Tờ bản đồ số: 204 Diện tích: 10210.0 m^2

Loại đất: RSX Hình thức sử dụng: Riêng

2. Địa chỉ thửa đất: ấp Xuân Tâm 1, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Duy Tân

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: ấp Gia Ray 7, xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ hiện có: .....GCN số CK 284033 cấp ngày 16/08/2017.....
- Diện tích trên giấy tờ: .....10210.0..m².;.....loại đất trên giấy tờ: RSX.....

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

- Ranh giới thửa đất được xác định theo BĐĐC xã Xuân Hòa số 1024/2025 được Công ty TNHH TVTK Đo đạc Đại Thành lập tháng 12/2025, được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 18/12/2025
- Diện tích thuộc ranh giới dự án Các hạng mục bổ sung dự án thành phần ĐTXD đoạn Phan Thiết - Dầu Giây là 19,1 m2.
- Diện tích nằm ngoài ranh giới là 10190.9 m2
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích khác

7. Đo đạc theo dự án (công trình): Các hạng mục bổ sung dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020.

8. Đơn vị đo đạc: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành

9. Sơ đồ thửa đất:

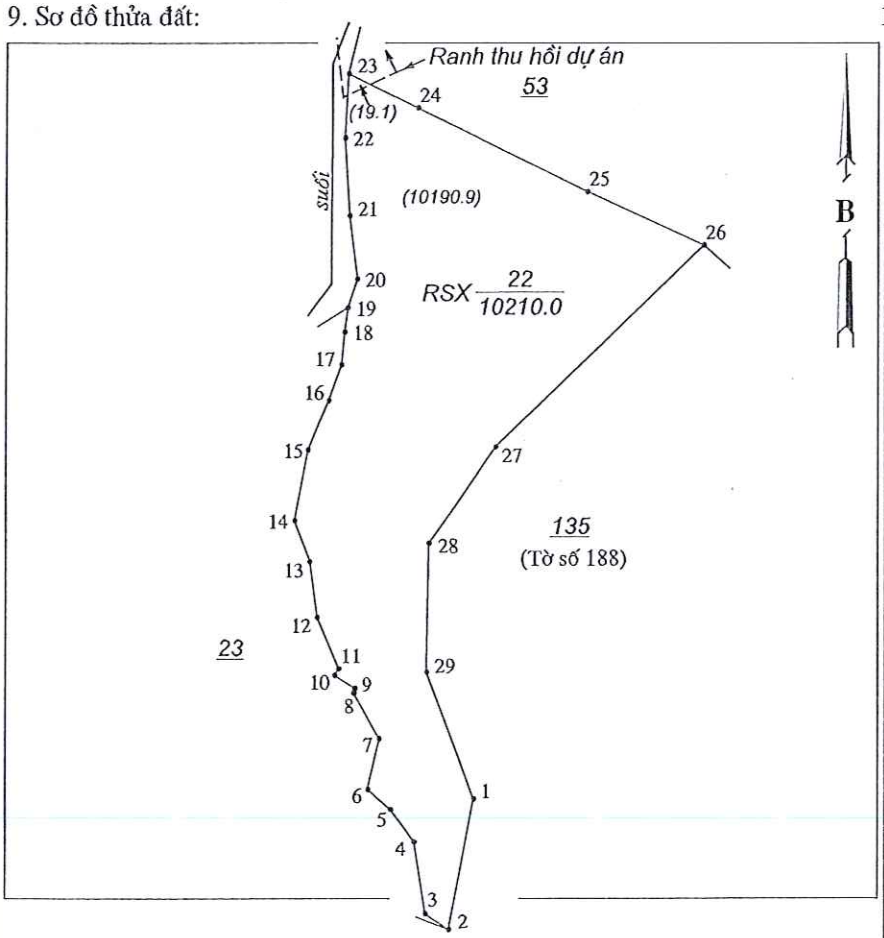

10. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước
Đỉnh	X (m)	Y (m)	Cạnh (m)
1	1203437.16	470238.27	37.23
2	1203400.60	470231.26	7.85
3	1203404.94	470224.72	20.47
4	1203425.15	470221.48	11.08
5	1203434.09	470214.95	8.67
6	1203439.81	470208.43	14.57
7	1203454.01	470211.69	14.73
8	1203466.86	470204.47	1.38
9	1203468.20	470204.79	6.77
10	1203471.85	470199.09	2.23
11	1203473.75	470200.26	15.62
12	1203488.16	470194.24	15.88
13	1203503.89	470192.03	12.34
14	1203515.46	470187.73	20.15
15	1203535.27	470191.43	15.10
16	1203549.16	470197.34	10.66
17	1203559.23	470200.86	9.27
18	1203568.46	470201.75	6.84
19	1203575.24	470202.60	8.51
20	1203583.32	470205.26	17.87
21	1203601.06	470203.08	21.76
22	1203622.78	470201.77	17.92
23	1203640.68	470202.66	21.82
24	1203631.16	470222.30	53.27
25	1203607.83	470270.19	36.43
26	1203592.86	470303.40	81.86
27	1203536.08	470244.44	32.95
28	1203509.06	470225.58	36.26
29	1203472.81	470224.94	38.06
1	1203437.16	470238.27	

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2025

Đơn vị đo đạc

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐO ĐẠC ĐẠI THÀNH

M.S.D.N: 3603656983 - C.T.T.N.H.H

TỈNH ĐỒNG NAI

Hoàng Luật